

## THÔNG BÁO

### V/v tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025

Căn cứ Thông báo số 524/TB-ĐHTN ngày 12/02/2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025.

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số 1442/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 như sau:

#### 1. Thời gian, phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh đợt 1: tháng 5/2025.
- Tuyển sinh đợt 2: tháng 10/2025.
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Ngoài hai đợt tuyển sinh trên, trong trường hợp cần thiết, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh sẽ báo cáo Đại học Thái Nguyên tổ chức xét tuyển một số lần khác nhau.

#### 2. Các ngành đào tạo và dự kiến chỉ tiêu

Tổng chỉ tiêu dự kiến: 26 chỉ tiêu.

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu
1	Kinh tế nông nghiệp*	9620115	03
2	Quản lý kinh tế*	9310110	13
3	Quản trị kinh doanh	9340101	10

Ghi chú:

- \*: Các ngành có tuyển sinh theo Đề án 89.

#### 3. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng). Thời gian đào tạo tính từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh (NCS) và phân công người hướng dẫn của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

- Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

#### 4. Điều kiện dự tuyển

Thực hiện quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 1893/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên. Cụ thể, người đăng ký dự tuyển cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

##### 4.1. Điều kiện về văn bằng

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Danh mục ngành đào tạo phù hợp được đăng ký xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.



sĩ được công khai tại phụ lục 01 đính kèm thông báo này.

- Văn bằng đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

#### 4.2. Điều kiện về công bố khoa học

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu;

Hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

Hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

#### 4.3. Về đề cương nghiên cứu

Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

Đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

#### 4.4. Về thư giới thiệu

Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển.

#### 4.5. Về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ Bậc 4 trở lên (theo Khung năng lực tiếng Anh 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

d) Một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển:

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/ Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill

			Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
8	Aptis ESOL International Certificate	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
9	Pearson English International Certificate (PEIC)	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
10	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

**Ghi chú:**

- Chứng chỉ Aptis ESOL được cấp bởi các công ty hoặc tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định 3646/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2022;
- Chứng chỉ PEIC được cấp bởi Tập đoàn Giáo dục Pearson được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định 93/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024;
- Chứng chỉ PTE Academic được cấp bởi Tập đoàn Giáo dục Pearson được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định 2383/QĐ-BGDĐT ngày 30/08/2024;
- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT Home Edition không được công nhận trong tuyển sinh và đào tạo sau đại học.

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a) Mục này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b) khoản này khi có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c) khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu

được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

đ) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do đơn vị đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Người dự tuyển là công dân nước ngoài đăng ký học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Anh thì phải đáp ứng các chuẩn tối thiểu trình độ tiếng Anh như quy định tại điểm a), b), c), d) nêu trên.

e) Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89 phải đáp ứng tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn tại Điều 5 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Đề án 89.

### 5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ

Người có nguyện vọng đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ liên hệ với phòng Đào tạo (Bộ phận Sau đại học) - Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh để nhận mẫu Hồ sơ đăng ký dự tuyển; Khai, xác nhận, hoàn chỉnh hồ sơ; Nộp 02 bộ cho Phòng Đào tạo (Bộ phận Sau đại học) - Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh đúng thời gian quy định.

- Tuyển sinh đợt 1, nhận hồ sơ từ ngày 26/02/2025 – 20/4/2025.

- Tuyển sinh đợt 2, nhận hồ sơ từ ngày 01/8/2025 – 20/9/2025.

- Lệ phí đăng ký dự tuyển và xét tuyển là: 1.060.000đ/ứng viên dự tuyển.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trong và sau ngày dự tuyển, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh không nhận bổ sung, thay đổi về bất kỳ nội dung nào của Hồ sơ đăng ký dự tuyển.

### 6. Học phí

Nghiên cứu sinh nộp học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. Học phí năm 1 (tạm thu): 33.000.000đ/năm (tương đương 10 tháng).

#### Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. Điện thoại: 0932.597.888 (đ/c Thông) – 0974.971.551 (đ/c Thương) – 0915.213.777 (đ/c Trường) - Website: <http://tuyensinh.tueba.edu.vn/tueba.edu.vn>.

Mã QR trang thông tin tuyển sinh:



Nơi nhận:

- Các ứng viên có nhu cầu dự tuyển;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC KINH TẾ  
VÀ QUẢN TRỊ  
KINH DOANH  
TS. Nguyễn Quang Hợp

## PHỤ LỤC 1

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO PHÙ HỢP ĐƯỢC ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Ngành đào tạo tiến sĩ	Ngành phù hợp không phải học BSKT	Ngành phù hợp phải học BSKT
Quản lý kinh tế Mã số: 9.31.01.10	Ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ đúng tên ngành Quản lý kinh tế (8.31.01.10)	1. Ngành tốt nghiệp thạc sĩ thuộc các lĩnh vực: - Kinh doanh và quản lý; - Khoa học xã hội và hành vi (trừ ngành Quản lý kinh tế); - Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; - Nghệ thuật; - Nhân văn; - Báo chí và Thông tin; - Pháp luật; - Khoa học sự sống; - Khoa học tự nhiên; - Toán và thống kê; - Máy tính và Công nghệ thông tin; - Công nghệ kỹ thuật; - Kỹ thuật; - Sản xuất và chế biến; - Kiến trúc và xây dựng; - Nông, lâm nghiệp và thủy sản; - Thú y; - Sức khỏe; - Dịch vụ vận tải; - Môi trường và Bảo vệ môi trường; - An ninh, Quốc phòng; - Dịch vụ xã hội; - Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; - Khác (ngành Bảo hộ lao động). 2. Ngành tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT Quản lý kinh tế

Ngành đào tạo tiến sĩ	Ngành phù hợp không phải học BSKT	Ngành phù hợp phải học BSKT
Kinh tế nông nghiệp Mã số: 9.62.01.15	Ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ đúng tên ngành Kinh tế nông nghiệp (8.62.01.15)	1. Ngành tốt nghiệp thạc sĩ thuộc các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh và quản lý;</li> <li>- Khoa học xã hội và hành vi;</li> <li>- Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên;</li> <li>- Nghệ thuật;</li> <li>- Nhân văn;</li> <li>- Báo chí và Thông tin;</li> <li>- Pháp luật;</li> <li>- Khoa học sự sống;</li> <li>- Khoa học tự nhiên;</li> <li>- Toán và thống kê;</li> <li>- Máy tính và Công nghệ thông tin;</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật;</li> <li>- Kỹ thuật;</li> <li>- Sản xuất và chế biến;</li> <li>- Kiến trúc và xây dựng;</li> <li>- Nông, lâm nghiệp và thủy sản (trừ ngành Kinh tế nông nghiệp);</li> <li>- Thú y;</li> <li>- Sức khỏe;</li> <li>- Dịch vụ vận tải;</li> <li>- Môi trường và Bảo vệ môi trường;</li> <li>- An ninh, Quốc phòng;</li> <li>- Dịch vụ xã hội;</li> <li>- Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân;</li> <li>- Khác (ngành Bảo hộ lao động).</li> </ul> 2. Ngành tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế nông nghiệp (7.62.01.15)

Ngành đào tạo tiến sĩ	Ngành phù hợp không phải học BSKT	Ngành phù hợp phải học BSKT
Quản trị kinh doanh Mã số: 9.34.01.01	Ngành đào tạo ở trình độ thạc sĩ đúng tên ngành Quản trị kinh doanh (8.34.01.01)	1. Ngành tốt nghiệp thạc sĩ thuộc các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh và quản lý (trừ ngành Quản trị kinh doanh);</li> <li>- Khoa học xã hội và hành vi;</li> <li>- Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên;</li> <li>- Nghệ thuật;</li> <li>- Nhân văn;</li> <li>- Báo chí và Thông tin;</li> <li>- Pháp luật;</li> <li>- Khoa học sự sống;</li> <li>- Khoa học tự nhiên;</li> <li>- Toán và thống kê;</li> <li>- Máy tính và Công nghệ thông tin;</li> <li>- Công nghệ kỹ thuật;</li> <li>- Kỹ thuật;</li> <li>- Sản xuất và chế biến;</li> <li>- Kiến trúc và xây dựng;</li> <li>- Nông, lâm nghiệp và thủy sản;</li> <li>- Thú y;</li> <li>- Sức khỏe;</li> <li>- Dịch vụ vận tải;</li> <li>- Môi trường và Bảo vệ môi trường;</li> <li>- An ninh, Quốc phòng;</li> <li>- Dịch vụ xã hội;</li> <li>- Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân;</li> <li>- Khác (ngành Bảo hộ lao động).</li> </ul> 2. Ngành tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh (7.34.01.01)

Ghi chú: Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành không có trong danh sách ngành được nêu trong phụ lục 01 được xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ sau khi Nhà trường xét điều kiện xét tuyển cho từng trường hợp theo quy định.

